

Số: 16/2019/QĐST - DS

Hiệp Hòa, ngày 05 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

công nhận sự thoả thuận của các đương sự

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 144; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 7 Điều 26; Điều 1 Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2019/TLST - DS ngày 18 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
 - + Nguyên đơn: Ông Đặng Quang T - sinh năm 1958;
Địa chỉ: Khu, thị trấn T, huyện H H, tỉnh Bắc Giang;
 - + Bị đơn: Ông Đinh Trọng H – sinh năm 1948;
Địa chỉ: Thôn T S, xã Đ B, huyện H H, tỉnh Bắc Giang;
 - + Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
 - Bà Hà Thị T - sinh năm 1960; do Ông Đặng Quang T - sinh năm 1958; Là người đại diện theo ủy quyền;
Đều có địa chỉ: Khu, thị trấn T, huyện H H, tỉnh Bắc Giang;

-
- Bà Giáp Thị Q - sinh năm 1949 (Vợ ông H);
- Địa chỉ: Thôn T S, xã Đ B, huyện H H, tỉnh Bắc Giang;

2 - Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đinh Trọng H và bà Giáp Thị Q phải trả ông Đặng Quang T và bà Hà Thị T số tiền gốc là 44.000.000đồng (Bốn bốn triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 19/6/2010 đến ngày 28/8/2019 là 35.000.000đồng (Ba năm triệu đồng). Tổng cộng là 79.000.000đồng (Bảy chín triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ phải thi hành án chậm trả tiền, thì họ phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí cho ông Đinh Trọng H theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Hoàn trả ông Đặng Quang T số tiền tạm ứng án phí là 1.100.000đồng (Một triệu, một trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000870 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4 - Tròng hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- T.H.ADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lu.

THẨM PHÁN

Hà Văn Vinh

